

Họ và tên:

PHIẾU ÔN TẬP (số 4)

Lớp: 2.....

Môn: Toán

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Cho phép tính: $3 \times 4 + 18 = \dots\dots\dots$ Kết quả của phép tính đó là:

- A. 25 B. 30 C. 20 D. 40

Câu 2: Số bé nhất trong các số 198, 422, 670, 189, 123 là:

- A. 198 B. 422 C. 189 D. 123

Câu 3: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD có độ dài các cạnh lần lượt là: 21cm, 13cm, 15cm, 1dm.

- A. 50cm B. 68cm C. 67cm D. 59cm

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $1\text{m } 5\text{dm} = \dots \text{dm}$

- A. 50 B. 15 C. 5 D. 15dm

Câu 5: Mẹ làm việc từ lúc 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Hỏi một ngày mẹ làm việc trong mấy giờ?

- A. 8 giờ B. 2 giờ C. 4 giờ D. 12 giờ

Câu 6: Cho $x : 4 = 2$. Vậy giá trị của x là:

- A. $x = 2$ B. $x = 10$ C. $x = 9$ D. $x = 8$

Câu 7: Tính chu vi hình tứ giác ABCD, biết độ dài các cạnh lần lượt là: 9dm, 13dm, 15dm, 30cm.

- A. 4dm B. 40dm C. 67dm D. 66cm

Câu 8: Tính: $100 \times 1 \times 0 = ?$

- A. 1 B. 0 C. 100 D. 101

Câu 9: Dấu cần điền vào chỗ trống là: $34 + 21 \dots\dots 97 - 32$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. không có dấu nào

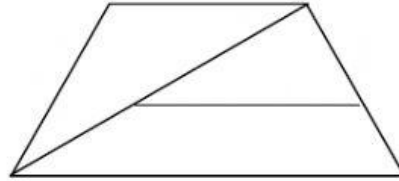
Câu 10: Bạn Lan cao 145cm, bạn Nam thấp hơn bạn Lan 23cm. Hỏi bạn Nam cao bao nhiêu xăng – ti – mét?

Trả lời: Bạn Nam cao là.....

Câu 11: Hình vẽ bên có:

.....hình tam giác

.....hình tứ giác



B. PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$422 + 567$$

.....

.....

.....

$$394 + 105$$

.....

.....

.....

$$689 - 137$$

.....

.....

.....

$$332 - 130$$

.....

.....

.....

Bài 2: Một khúc gỗ dài 32m. Người ta muốn cắt thành nhiều đoạn, mỗi đoạn dài 4m. Hỏi có thể cắt được mấy đoạn?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 3: Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó nhân với 5 thì được số nhỏ nhất có ba chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

